Số: 179/KH-UBND
Thời gian ký: 2026-08-04T16:16:52+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ IA NAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2
Danh mục nhiệm vụ, giải pháp được giao thường xuyên duy trì và nâng cao Chỉ số PAR INDEX

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2026 của Chủ tịch UBND xã Ia Nan)

STT	Tiêu chí	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổ chức thực hiện	
				Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì, theo dõi
1	**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH**				
1.1	Công tác tuyên truyền CCHC	Chủ động xây dựng và gửi tin, bài, video, infographic…về kết quả công tác CCHC, đơn giản hóa TTHC, chuyển đổi số của xã để đăng tải trên chuyên mục CCHC của tỉnh và của xã, đảm bảo gửi **tối thiểu 01 tin, bài** viết/01 quý. - Đặt banner chuyên mục Cải cách hành chính của tỉnh (địa chỉ https://gialai.gov.vn/tin-tuc/chuyen-de/cai-cach hanh-chinh) lên Trang Thông tin điện tử của xã; đồng thời niêm yết, giới thiệu đường dẫn hoặc mã QR truy cập chuyên mục Cải cách hành chính của xã tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Tối thiểu 01 tin, bài viết/01 quý đăng trên chuyên mục CCHC của xã.	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội xã
1.2	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	Chủ động đề xuất và triển khai các sáng kiến, mô hình, giải pháp mới trong CCHC gắn với giải quyết các khó khăn, vướng mắc thực tiễn; bảo đảm các sáng kiến có tính khả thi, hiệu quả và có khả năng áp dụng trên địa bàn xã.	Có sáng kiến/giải pháp đem lại hiệu quả trong công tác CCHC mỗi năm	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội xã
1.3	Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	Tập trung hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ trọng tâm do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, nhất là các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho UBND tỉnh. Cập nhật đầy đủ, kịp thời kết quả	Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã

		thực hiện trên Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh (tại địa chỉ http://theodoichidao.gialai.gov.vn/)			
2	**CẢI CÁCH THỂ CHẾ**				
2.1	Tổ chức thi hành pháp luật	Tham mưu ban hành Kế hoạch, tổ chức kiểm tra công tác thi hành pháp luật tại trên địa bàn xã; kiến nghị xử lý kết quả thi hành VBQPPL theo quy định.	- Thực hiện kiểm tra đảm bảo các nội dung theo Kế hoạch; - 100% kiến nghị sau kiểm tra được xử lý hoặc tham mưu xử lý.	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã
2.2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL	Kịp thời tham mưu xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền các văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị theo quy định (nếu có).	Thực hiện kiểm tra và xử lý kịp thời 100% Văn bản trái pháp luật phát hiện qua kiểm tra kịp thời và đúng quy định trên CSDLQG về pháp luật	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã
2.3	Chất lượng VBQPPL do tỉnh ban hành: tính đồng bộ, thống nhất; tính hợp lý; tính khả thi; tính kịp thời trong phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL (tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học)	- Thực hiện đầy đủ việc khảo sát thực tiễn, đánh giá tác động chính sách, rà soát các quy định có liên quan và lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu tác động trong quá trình xây dựng dự thảo VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý. - Chủ động rà soát, đánh giá tính đồng bộ, thống nhất, hợp lý và khả thi của các VBQPPL thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kịp thời phát hiện, báo cáo và đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc, quy định chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn. - Tăng cường truyền thông chính sách, phổ biến, hướng dẫn và đối thoại với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm các đối tượng chịu tác động được tiếp cận, hiểu và thực hiện thống nhất các quy định của pháp luật.	- 100% VBQPPL do tỉnh ban hành đều đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hợp lý, khả thi. - Các tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học về chất lượng VBQPPL năm sau cao hơn năm trước.	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã

		- Tiếp nhận, xử lý hoặc tham mưu xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị liên quan đến VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý theo đúng quy định.			
3	**CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**				
3.1	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	Rà soát, đề xuất các phương án đơn giản hóa TTHC, trong đó tập trung đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC dựa trên dữ liệu; đồng thời kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung các VBQPPL quy định về TTHC đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC.	- Trong năm có thực hiện kiến nghị cải cách TTHC sửa đổi, bổ sung VBQPPL quy định TTHC. - Hoàn thành thực thi 100% Phương án đơn giản hóa TTHC, TTHC nội bộ	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
3.2	Công bố, công khai TTHC và các quy định có liên quan	Công khai TTHC thông qua các hình thức theo quy định tại Quy chế hoạt động kiểm soát TTHC của tỉnh.	100% TTHC, danh mục TTHC, hồ sơ TTHC được công khai theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	- Tổ chức tiếp nhận và trả kết quả đối với 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; bảo đảm 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý trên các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định. - Thực hiện đầy đủ các quy trình giải quyết TTHC liên thông thuộc thẩm quyền theo quy định hoặc hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền. - Triển khai việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo Quy chế phối hợp thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai (ban hành kèm theo Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 02/3/2026 của UBND tỉnh).	100% TTHC được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
3.4	Kết quả giải quyết	- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về giải quyết các	- Tỷ lệ hồ sơ giải	Các phòng, đơn vị	Trung tâm Phục

	hồ sơ TTHC	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền; phấn đấu 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn. - Thực hiện đúng quy định về việc xin lỗi trong giải quyết TTHC theo Quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Gia Lai (ban hành kèm theo Quyết định số 71/2026/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh)	quyết đúng hạn năm sau cao hơn năm trước, phấn đấu đạt từ 98% trở lên. - Thực hiện việc xin lỗi đối với 100% hồ sơ quá hạn theo quy định.	thuộc UBND xã	vụ hành chính công xã
3.5	Xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	Giải quyết kịp thời, đúng quy định 100% PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.	100% PAKN được kịp thời xử lý và công khai theo đúng quy định.	Văn phòng HĐND&UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã
4	**CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY**				
4.1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị				
4.1.1	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn cấp xã	Rà soát, tham mưu ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định; kịp thời đề xuất xử lý các nội dung chưa phù hợp trong quá trình thực hiện.	Kịp thời ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Phòng Văn hóa – Xã hội xã
4.1.2	Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính theo quy định	Thực hiện sắp xếp, bố trí, điều động, luân chuyển và kiện toàn các chức danh lãnh đạo quản lý; xử lý số lượng cấp phó dôi dư, bảo đảm cơ cấu số lượng lãnh đạo theo đúng quy định.	Thực hiện sắp xếp lãnh đạo theo quy định.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Phòng Văn hóa – Xã hội xã
4.1.3	Thực hiện sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự	Rà soát, thực hiện sắp xếp, kiện toàn các ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định và lộ trình được cấp có	100% ĐVSNCL được sắp xếp, kiện	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Phòng Văn hóa – Xã hội xã

	nghiệp công lập (ĐVSNCL) theo quy định	thẩm quyền phê duyệt.	toàn theo quy định.		
4.1.4	Tính hợp lý trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị tại địa phương (tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học)	Chủ động rà soát, kịp thời phản ánh, kiến nghị các khó khăn, vướng mắc về tổ chức bộ máy, phân định chức năng, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để xem xét, xử lý.	Các tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học về hiệu quả sắp xếp tổ chức bộ máy và hoạt động của bộ máy hành chính năm sau cao hơn năm trước, phấn đấu đạt từ 0,90 điểm trở lên đối với từng tiêu chí.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Phòng Văn hóa – Xã hội xã
4.1.5		- Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND xã; tăng cường phối hợp trong giải quyết công việc liên ngành, liên cấp; bảo đảm rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả đối với từng nhiệm vụ được giao. - Chủ động rà soát, đơn giản hóa các quy trình xử lý công việc nội bộ còn nhiều khâu trung gian, nhiều đầu mối phối hợp hoặc chưa phân định rõ trách nhiệm xử lý chính, dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết và làm giảm hiệu quả xử lý công việc.		Văn phòng HĐND&UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã
4.2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	Quản lý, sử dụng biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các ĐVSNCL (nếu có) theo đúng chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao.	100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng biên chế công chức, số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đúng quy định.	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội xã
4.3	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước	- Thực hiện các nhiệm vụ đã phân quyền, phân cấp, ủy quyền cho UBND cấp xã; kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn khắc phục các tồn tại, hạn chế.	100% các nội dung được phân quyền, phân cấp, ủy quyền được triển khai thực	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội xã

			hiện kịp thời.		
5	**CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ**				
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	Rà soát, hoàn thiện VTVL, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; bố trí, sử dụng CCVC theo đúng VTVL được phê duyệt, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công việc.	Kịp thời ban hành Đề án VTVL và bố trí công chức, viên chức theo đúng VTVL, cơ cấu ngạch công chức và hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Phòng Văn hóa – Xã hội xã
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức	- Công khai đầy đủ các nội dung liên quan đến tuyển dụng thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; tạo điều kiện để người dân, tổ chức và thí sinh tiếp cận thông tin tuyển dụng. - Phối hợp với Sở Nội vụ trong công tác kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý các phản ánh, kiến nghị liên quan đến tuyển dụng công chức, viên chức.	Các tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học về công tác tuyển dụng công chức, viên chức năm sau cao hơn năm trước, phấn đấu đạt từ 0,90 điểm trở lên đối với từng tiêu chí.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Phòng Văn hóa – Xã hội xã
5.3	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	- Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý hằng năm; bảo đảm nguồn nhân sự quy hoạch đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. - Thực hiện việc bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý đúng quy định; bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan trong công tác bổ nhiệm và quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý.	- 100% Lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp xã được bổ nhiệm đúng quy định. - Các tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học về công tác bổ nhiệm công chức, viên chức năm sau cao hơn năm	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Phòng Văn hóa – Xã hội xã

			trước, phấn đấu đạt từ 0,90 điểm trở lên đối với từng tiêu chí.		
5.4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	- Thực hiện nghiêm Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu. - Thường xuyên tự kiểm tra, rà soát việc chấp hành quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế làm việc	- Tăng cường chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh vi phạm. - Trong năm không có trường hợp lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng đánh giá của Bộ Chỉ số cải cách hành chính bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội xã
5.5	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	- Cử CCVC tham gia đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với VTVL, yêu cầu nhiệm vụ. Chỉ đạo đội ngũ CCVC tham gia nghiêm túc các lớp đào tạo, bồi dưỡng; có biện pháp xử lý phù hợp đối với các trường hợp thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc học tập. - Tích cực phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành thuộc tỉnh trong việc đề xuất nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu đánh giá hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo, bồi dưỡng.	- Hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức hằng năm. - Tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học về chất lượng đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm sau cao hơn năm trước, phấn đấu đạt từ 0,90 điểm trở lên.	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội xã
5.6	Chất lượng đội ngũ	Nâng cao năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm của	Các tiêu chí đánh giá	Các phòng, đơn vị	Phòng Văn hóa

	công chức, viên chức (tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học)	CCVC trong thực thi công vụ và giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.	qua điều tra xã hội học về chất lượng đội ngũ công chức, viên chức năm sau cao hơn năm trước, phấn đấu đạt từ 0,90 điểm trở lên đối với từng tiêu chí.	thuộc UBND xã	– Xã hội xã
6	**CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**				
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính – ngân sách				
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN)	Xây dựng kế hoạch giải ngân đối với từng dự án; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bám sát lộ trình và bảo đảm hoàn thành mục tiêu giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.	Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu hoàn thành giải ngân theo kế hoạch vốn được giao	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Kinh tế xã
6.1.2	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN	Quản lý, sử dụng kinh phí nguồn NSNN đúng mục đích, chế độ, tiêu chuẩn, định mức và quy định của pháp luật. Thực hiện tự kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế, không để xảy ra sai phạm trong sử dụng kinh phí nguồn NSNN.	Phấn đấu không để xảy ra sai phạm trong thực hiện việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Kinh tế xã
6.1.3	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	- Thực hiện đầy đủ các kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán (nếu có) liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí. - Trên cơ sở các kiến nghị của KTNN, các cơ quan, đơn vị, rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành và sử dụng tài chính ngân sách đảm bảo đúng quy định.	Phấn đấu hoàn thành 100% kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về ngân sách địa phương	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Kinh tế xã
6.1.4	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế	- Thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành	Các tiêu chí đánh giá	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Kinh tế xã

	tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính (tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học)	chính theo đúng quy định; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức. - Thường xuyên rà soát, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế chi tiêu nội bộ; tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí. - Chủ động rà soát, cắt giảm các khoản chi không cần thiết; ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.	qua điều tra xã hội học về hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ và quản lý, sử dụng kinh phí năm sau cao hơn năm trước, phấn đấu đạt từ 0,90 điểm trở lên đối với từng tiêu chí.		
6.1.5	Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị (tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học)			Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Kinh tế xã
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	- Tham mưu ban hành đầy đủ các văn bản quy định về quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; ban hành các văn bản chỉ đạo để triển khai các Chỉ thị, Công điện, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, UBND tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công; - Chấp hành chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về quản lý, sử dụng tài sản công; - Thường xuyên rà soát, lập, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ đối với các cơ sở nhà, đất chưa được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý (nếu có).	- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. - Tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học về hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công năm sau cao hơn năm trước, phấn đấu đạt từ 0,90 điểm trở lên.	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Kinh tế xã
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)				
6.3.1	Số ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	Rà soát, đánh giá khả năng tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã; xây dựng lộ trình nâng mức độ tự chủ đối với các đơn vị có điều kiện tăng nguồn thu, giảm hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.	- Hằng năm có thêm ĐVSNCL được nâng mức độ tự chủ tài chính theo các mức đánh giá của Bộ Chỉ số CCHC; và giảm	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Kinh tế xã
6.3.2	Số ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên				

6.3.3	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các ĐVSNCL		dần chi trực tiếp từ NSNN cho các ĐVSNCL. - Tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học về việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các ĐVSNCL năm sau cao hơn năm trước, phấn đấu đạt từ 0,90 điểm trở lên.		
6.3.4	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho ĐVSNCL				
6.3.5	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các ĐVSNCL (tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học)				
7	**CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**				
7.1	Tỷ lệ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số	Tập trung triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu chuyển đổi số được giao; bảo đảm hoàn thành 100% nhiệm vụ có thời hạn trong năm theo các chương trình, Kế hoạch của xã.	Hoàn thành 100% các mục tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch chuyển đổi số của xã và các nhiệm vụ ngoài Kế hoạch	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội xã
7.2	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu				
7.2.3	Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI)	Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức triển khai sử dụng Hệ thống Trợ lý ảo tỉnh Gia Lai trong hoạt động chuyên môn, giải quyết công việc và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng thường xuyên của CBCCVC.	Phấn đấu 100% CBCCVC có ứng dụng AI trong thực thi công vụ.	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội xã
7.3	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước				
7.3.1	Tỷ lệ xử lý văn bản,	Tiếp tục đẩy mạnh công tác xử lý văn bản, hồ sơ công việc	100% văn bản, hồ sơ	Các phòng, đơn vị	Phòng Văn hóa

	hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	toàn trình trên môi trường điện tử, đảm bảo đạt tỷ lệ 100% văn bản (không phải văn bản mật), hồ sơ công việc được gửi, nhận, xử lý trên môi trường điện tử	công việc được xử lý trên môi trường điện tử	thuộc UBND xã	– Xã hội xã
7.3.2	Thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	Cập nhật chính xác, kịp thời các thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý lên Nền tảng Giám sát trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử.		Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội xã
7.4	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức				
7.4.1	Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT của tỉnh (tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học)	- Thường xuyên rà soát, cập nhật, tự đánh giá và khắc phục các nội dung chưa đáp ứng yêu cầu đối với Trang thông tin điện tử. - Nâng cao số lượng, chất lượng tin, bài, chuyên mục trên Trang thông tin điện tử, đa dạng hóa nội dung thông tin, bảo đảm thông tin kịp thời, hữu ích, đáp ứng nhu cầu khai thác của người dân, doanh nghiệp.	Tiêu chí đánh giá qua điều tra xã hội học về chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT của tỉnh năm sau cao hơn năm trước, phấn đấu đạt từ 0,90 điểm trở lên.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Phòng Văn hóa – Xã hội xã
7.4.2	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	- Thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết đối với 100% hồ sơ TTHC; tăng cường khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa; tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu được giao. - UBND các xã, phường phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh	- Tỷ lệ Sử dụng lại dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 95%; kết quả năm sau cao hơn năm trước. - Tỷ lệ hồ sơ trực	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
7.4.3	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình				
7.4.4	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình				

7.4.5	Thực hiện thanh toán trực tuyến	nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến và các chỉ tiêu liên quan khác.	tuyến toàn trình đạt tối thiểu 70%; kết quả năm sau cao hơn năm trước. - Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 95%; kết quả năm sau cao hơn năm trước.		
8	**TÁC ĐỘNG CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐẾN NGƯỜI DÂN VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**				
8.1	Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ hành chính công	Nhiệm vụ cụ thể tại Danh mục nhiệm vụ cải thiện Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS)			
8.2	Số vốn đăng ký của doanh nghiệp	Chủ động rà soát, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết; kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; nâng cao chất lượng phục vụ, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn.	- Số vốn đăng ký của doanh nghiệp tăng so với năm trước liền kề. - Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách của khu vực doanh nghiệp trong năm tăng so với năm trước liền kề.	Phòng Kinh tế xã	Phòng Kinh tế xã
8.3	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp				
8.4	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh	Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động thực hiện các giải pháp phát triển nguồn thu, quản lý thu ngân sách và tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh; góp phần hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước hằng năm.	Phấn đấu thu NSNN của tỉnh vượt từ 4% trở lên so với chỉ tiêu Chính phủ giao; giá trị thu NSNN nằm trong nhóm 60 xã, phường cao nhất	Phòng Kinh tế xã	Phòng Kinh tế xã

8.5	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do UBND tỉnh giao	Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính các cấp, tăng cường công tác phân cấp phân quyền trong xử lý công việc, không đùn đẩy, né tránh, lạm dụng việc hỏi cấp trên trong khi thuộc thẩm quyền xử lý của cơ quan, đơn vị	Phấn đấu kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển KTXH đạt và vượt kế hoạch do UBND tỉnh giao hằng năm.	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã